

Số: /TTr-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Định

Ủy ban Nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Ngày 21/6/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định đã quy định về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành; Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ

chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Để có cơ sở triển khai thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, đáp ứng yêu cầu lộ trình tự chủ, việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý ban hành văn bản

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Ngân nước Nhà nước;

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số;

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính sau khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định để có cơ sở triển khai thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Y tế - Dân số theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, đáp ứng yêu cầu lộ trình tự chủ.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Tuân thủ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước.

Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đáp ứng yêu cầu lộ trình tự chủ.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Ban hành mới Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

Đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công hoặc phục vụ quản lý nhà nước.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở Công văn số 7863/UBND-TH ngày 25/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc rà soát, sửa đổi, xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật của tỉnh Bình Định và Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2023; Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Sở Y tế đã có Văn bản số ngày/5/2023 gửi lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết đến 18 cơ quan, đơn vị, gồm có: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và 11 UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Y tế đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia; hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết và có Tờ trình số.../TTr-SYT ngày.../.../2023 báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết có 03 Điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2.2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023; có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

(Có dự thảo Nghị quyết đính kèm)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Y tế;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND, ngày tháng năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu			
1	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
2	Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
3	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
4	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
5	Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc ổ dịch truyền nhiễm.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
6	Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu	x		Theo quy định của

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
	cho người cao tuổi tại nơi cư trú.			Luật Người cao tuổi.
7	Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện về vệ sinh lao động; môi trường làm việc của người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường.	x		
8	Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.		x	Luật Phí và lệ phí đã chuyển từ phí sang giá dịch vụ.
9	Các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi trẻ em.	x		Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và pháp luật về bảo hiểm y tế. Riêng các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
II	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng			
1	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế công lập.	x		Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
2	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.	x		Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
				tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.
3	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	x		
4	Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
5	Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.	x		
6	Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho một số đối tượng theo quy định của pháp luật.		x	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
7	Khám và điều trị bệnh lao theo quy định của pháp luật.		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
8	Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
III	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định			
1	Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm cả chi phí mua, vận chuyển, bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa).	x		
2	Các dịch vụ kiểm định, giám định, đánh giá trang thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	x		
IV	Dịch vụ giám định			
1	Các dịch vụ giám định y khoa.		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
2	Các dịch vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.	x		
V	Dịch vụ y tế khác			
1	Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về: phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng,	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
	chống bệnh tật học đường.			
2	Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.	x		
3	Các dịch vụ về chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới.	x		
4	Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.	x		Nghị định số 101/2010/NĐ- CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.
5	Dịch vụ điều chế máu và các chế phẩm máu trong khi chưa được tính đủ chi phí.		x	
6	Các dịch vụ phục vụ việc điều phối về hiến, lấy và ghép mô, bộ phận cơ thể người giữa ngân hàng mô và cơ sở y tế.	x		